

MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC^(*)

HỒ TỔ ANH^(**)

Trong thế giới hiện đại, khi nền kinh tế chuyển dần sang nền kinh tế tri thức trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, nguồn nhân lực (NNL), đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao (NNLCLC) ngày càng thể hiện vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các lý thuyết tăng trưởng ra đời gần đây chỉ ra rằng, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và nâng cao chất lượng NNL. Trong đó, động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là con người, đặc biệt là NNLCLC (những con người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo để trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực”). Bởi vì, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động và cạnh tranh quyết liệt, uu

thế sẽ thuộc về những quốc gia có NNLCLC, môi trường pháp lý thuận lợi cho đầu tư và có môi trường chính trị - xã hội ổn định.

1. Vai trò của NNL đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

Con người không chỉ là *mục tiêu*, mà còn là *động lực* của sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời đại ngày nay, nguồn gốc của sự phát triển không chỉ là tài nguyên thiên nhiên, vốn, kỹ thuật, mà chính là *nguồn lực con người*, là tiềm năng sáng tạo của con người. Tiềm năng này nằm trong văn hóa, trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, nhân cách, lối sống, ý chí, nghị lực, tài năng và sự chuyên nghiệp trong công việc của mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Do vậy, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên quý nhất, nguồn lực quyết định nhất chính là con người, là NNLCLC, là nhân tài. Thực tế, không ít quốc gia giàu tài nguyên thiên nhiên nhưng rất nghèo đói; trái lại, nhiều quốc gia nghèo tài nguyên thiên nhiên nhưng kinh tế lại rất phát triển - đó chính là những nước coi trọng việc nâng cao dân trí, hun đúc dân khí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, quan tâm phát triển NNLCLC.

Vai trò quyết định của NNL, NNLCLC đối với mọi hoạt động kinh tế và các nguồn lực

(*) Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước: “Phát triển nguồn nhân lực vùng Nam bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” - Mã số KX.03-19/11-15

(**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

để phát triển kinh tế - xã hội đã được nhiều nhà kinh tế khẳng định. C.Mác cho rằng, con người là yếu tố quan trọng nhất của lực lượng sản xuất. Truyền thống của Việt Nam xác định: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia". Nhà tương lai học người Mỹ - Avill Toffer đã nhấn mạnh vai trò của lao động trí thức: Tiền bạc tiêu mãi cũng hết, quyền lực rồi sẽ mất; chỉ có trí tuệ của con người thì khi sử dụng không những không mất đi mà còn lớn lên.

Thực tiễn đã cho thấy, NNL, đặc biệt là NNLC, là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. Với yếu tố hàng đầu là trí tuệ, chất xám, NNL có ưu thế nổi bật là không bị cạn kiệt nếu biết bồi dưỡng, khai thác và sử dụng hợp lý; còn các nguồn lực khác chỉ phát huy được tác dụng khi kết hợp với NNL một cách có hiệu quả. Ngay cả trong điều kiện khoa học - kỹ thuật và công nghệ hiện đại phát triển như hiện nay, thì những máy móc thiết bị hiện đại đó cũng do con người tạo ra. Phát triển kinh tế - xã hội là nhằm mục tiêu phục vụ con người, làm cho cuộc sống con người ngày càng tốt hơn, xã hội ngày càng văn minh. Tuy nhiên, con người lại là lực lượng tiêu dùng của cái vật chất và tinh thần của xã hội. Mặc dù mức độ phát triển của sản xuất quyết định mức độ tiêu dùng, nhưng nhu cầu tiêu dùng của con người lại rất phong phú và có mối quan hệ chặt chẽ với sản xuất. Nó tác động mạnh mẽ tới sản xuất, định hướng cho sản xuất phát triển thông qua quan hệ cung - cầu hàng hóa trên thị trường. Do đó, chính nhu cầu tiêu dùng của con người đã tác động và thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Bởi vì, với tư cách là con người sinh học, con người cá nhân thì những nhu cầu tối thiểu của con người phải được thỏa mãn. C.Mác đã khẳng định: "Tiền đề đầu tiên của mọi sự tồn

tại của con người và do đó là tiền đề của mọi lịch sử, đó là: người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể làm ra lịch sử"⁽¹⁾.

Con người không chỉ là mục tiêu của sự phát triển xã hội, mà trong quá trình lao động, con người còn tạo ra những điều kiện để hoàn thiện chính mình, làm tăng thêm sức mạnh chế ngự tự nhiên và làm động lực cho kinh tế - xã hội phát triển. Vì vậy, mục tiêu, động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội và những tác động của sự phát triển đó tới bản thân con người cũng nằm trong chính bản thân con người. Điều này lý giải tại sao con người, NNL được coi là nguồn lực quyết định nhất đến sự thành công của sự phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Nói cách khác, NNL là chủ thể sáng tạo, là yếu tố bản thân của quá trình sản xuất, là năng lực nội sinh chi phối quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

NNL không chỉ có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, mà còn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, như suy thoái đạo đức, quan liêu, tham nhũng, bất bình đẳng, đói nghèo, các vấn đề về môi trường và sự tiến bộ về mọi mặt của xã hội. NNL không chỉ có vai trò quyết định đối với phát triển kinh tế - xã hội, mà chất lượng NNL càng cao thì ý thức xã hội càng phát triển, mối quan hệ giữa người với người tốt hơn và thúc đẩy sự phát triển nhanh của xã hội. Nó còn biểu trưng tập trung cho trí tuệ của cả dân tộc. Sự hưng vong của đất nước phụ thuộc vào việc khai thác năng lực trí tuệ của nguồn lực này phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với phát triển NNL và NNLC

Ngày nay, sự phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới thực chất là cuộc chạy đua về khoa học - công nghệ, chạy đua nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động trên cơ sở phát huy tiềm năng sáng tạo của NNL. Kinh tế - xã hội phát triển làm thay đổi cơ cấu lao động của mỗi quốc gia; làm thay đổi tính

⁽¹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, t.1, Nxb Sự thật, HN. 1980, tr.286

chất, nội dung lao động nghề nghiệp của NNL, làm cho lao động trí óc tăng dần và lao động chân tay ngày càng có khuynh hướng giảm đi, từ đó NNL sẽ được nâng cao chất lượng về mọi mặt.

Phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện cho các vùng, các địa phương phát huy được nội lực và mọi tiềm năng sáng tạo; đồng thời, tranh thủ được tối đa các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho phát triển. Nó đặt ra những yêu cầu mới đối với NNL: phải đáp ứng được những đổi thay của hệ thống ngành, nghề đang phát triển phù hợp với xu thế thời đại.

Trước bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế tri thức hiện nay, để phát triển kinh tế - xã hội, đòi hỏi phải có chiến lược phát triển mạnh mẽ NNL, với thể hệ mới các doanh nhân, đội ngũ trí thức, những người lao động có trình độ chuyên môn cao, có tay nghề vững vàng, có năng lực quản lý, sản xuất - kinh doanh. Như vậy, xu hướng tất yếu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, trong giai đoạn CNH, HĐH nói riêng sẽ thúc đẩy năng suất lao động tăng nhanh và cũng tạo ra bước đột phá về chất lượng NNL, nhất là NNLCLC. Bởi lẽ, trong điều kiện CNH, HĐH và phát triển nền kinh tế tri thức thì tri thức trở thành nguồn vốn quý nhất, là nguồn lực quan trọng hàng đầu, quyết định sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Vì vậy, phát triển NNL cũng cần có những phương pháp tiếp cận hệ thống, đặt phát triển NNL trong mối tương quan với các nhân tố tác động đến nó, nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để phát triển NNL, NNLCLC cho phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt khác, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, CNH, HĐH, con người sẽ có nhiều cơ hội lựa chọn việc làm theo khả năng của mình, song họ cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, thậm chí là thất nghiệp nếu thiếu trình độ chuyên môn, kỹ thuật và kỹ năng nghề nghiệp. Do vậy, NNL cần được đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên

môn, kỹ năng tay nghề giỏi hơn, có sức khỏe và tác phong làm việc tốt hơn để thích ứng với công nghệ mới, phương thức quản lý mới của quá trình CNH, HĐH. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ CNH, HĐH cho phép kết hợp các lực lượng lao động cùng những kinh nghiệm khác nhau trên thế giới và trong nước để nâng mình lên tầm cao mới; đồng thời, xóa bỏ tâm lý, thói quen lao động của người lao động sản xuất nhỏ không thể đáp ứng được những đòi hỏi của nền sản xuất lớn. Do đó, để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế năng động, không còn con đường nào khác là bắt đầu từ chính con người - con người với tư cách vừa là mục đích, vừa là chủ thể, là người tổ chức và thực hiện các quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Như vậy, phát triển kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu tiên quyết về chất lượng NNL, là điều kiện, tiền đề cho phát triển NNL.

3. Mối quan hệ biện chứng giữa phát triển NNL và phát triển kinh tế - xã hội

Có thể thấy, mối quan hệ giữa phát triển NNL và phát triển kinh tế - xã hội là mối quan hệ nhân quả, quan hệ qua lại hai chiều. Kinh tế - xã hội càng phát triển thì khả năng đầu tư của nhà nước và xã hội cho phát triển NNL ngày càng tăng, tạo cơ hội và môi trường thuận lợi cho phát triển NNL. Ngược lại, NNL của quốc gia, địa phương được phát triển tốt sẽ góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Đảng ta luôn chủ trương tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người; phải bảo đảm tính thống nhất và mối liên hệ mật thiết, sự tác động qua lại lẫn nhau giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội. Có thể nói, Đảng và Nhà nước ngày càng chú trọng nhiều hơn tới chính sách phát triển văn hóa và con người, xây dựng đạo đức xã hội lành mạnh, ngăn ngừa tình trạng suy thoái đạo đức, đẩy mạnh

đổi mới giáo dục để chấn hưng giáo dục. Cho nên, phát triển kinh tế - xã hội theo nghĩa rộng là phát triển chính trị - kinh tế - xã hội gắn liền với phát triển con người. Sự phát triển con người không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi nấc thang của tăng trưởng kinh tế sẽ tạo ra bước phát triển mới của con người; con người phát triển lại thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội.

Do vậy, phát triển NNL không ở bên ngoài mà ở ngay trong quá trình phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Điều đó đặt ra yêu cầu cho tất cả chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đều phải hướng đến mục tiêu cao nhất là bảo vệ con người, phục vụ con người, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Bất cứ chính sách, biện pháp kinh tế nào về sản xuất, lưu thông, phân phối, về giá, tiền lương, sản phẩm hàng hóa đều phải thực hiện mục tiêu cao nhất vì chính lợi ích của con người, của người lao động.

Ngày nay, người ta đang bàn nhiều về các lý thuyết phát triển, trong đó ưu thế ngày càng thuộc về quan niệm coi mục tiêu phát triển là nâng cao chất lượng cuộc sống của con người với việc bảo đảm phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa mức sống cao với lối sống và nếp sống đẹp; không chỉ cho một số ít người mà cho đại đa số, cho toàn xã hội; không chỉ cho hôm nay mà cho cả mai sau. Muốn vậy, nhất thiết phải có sự phát triển cao về kinh tế, cơ sở vật chất - kỹ thuật và công nghệ. Tuy nhiên, nếu hiểu phát triển kinh tế chỉ là tăng trưởng đơn thuần, tăng trưởng với bất kỳ giá nào, thậm chí hy sinh cả mặt xã hội, hy sinh văn hóa, hy sinh phẩm giá con người là điều hoàn toàn không đúng. Điều này là hoàn toàn xa lạ với lý tưởng, bản chất của CNXH. Ngay một số

học giả tiến bộ ở phương Tây cũng nhận thức rằng: những tiến bộ về kinh tế làm tăng mức sống nhưng đôi khi lại làm rối loạn cuộc sống của con người, môi trường và xã hội đến mức nghiêm trọng. Trong những trường hợp như thế, lại là "phản phát triển". Cho nên, phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình CNH, HĐH phải chú trọng tới sự phát triển cân đối, hợp lý, bền vững của xã hội, vì sự phát triển của con người, cho con người, vì con người. Hay nói cách khác, mục tiêu phát triển con người là điểm đến, là tinh hướng đích của phát triển kinh tế - xã hội. Con người, nguồn lực con người trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, nếu không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển NNL thì không thể có phát triển kinh tế - xã hội bền vững. "Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện"⁽²⁾.

Có nhận thức đầy đủ vai trò của NNL mới chú trọng tạo những tiền đề và điều kiện cho phát triển con người bằng cách nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện lao động, sinh hoạt, đẩy mạnh dạy nghề, đào tạo, bồi dưỡng nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho lao động, giải quyết có hiệu quả việc làm cho lao động... Nhờ đó, hàng loạt các chính sách xã hội nhằm bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trong cuộc sống, an toàn trong lao động, chăm sóc các đối tượng yếu thế, các đối tượng được hưởng ưu đãi, các chính sách phát triển ở vùng dân tộc thiểu số,.. được thực hiện có hiệu quả. Đó là sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với phát triển con người, là thực hiện tăng trưởng kinh tế để chăm lo cải thiện cuộc sống cho mọi đối tượng người dân, bảo đảm công bằng xã hội nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội.

Để bảo đảm tốt sự phát triển kinh tế - xã hội trong mối quan hệ biện chứng với phát

⁽²⁾ ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCH TƯ khóa VIII, Nxb CTQG, HN. 1998, tr.55

triển năng động, đồng đều và thịnh vượng. Trong thời điểm hiện nay, mặc dù còn không ít thách thức lớn, song ASEAN đang đứng trước cơ hội lịch sử nhằm đưa hợp tác, liên kết lên tầm cao mới. Đó là việc hiện thực hóa quyết định xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN. Nhìn lại chặng đường đã qua, nếu tiếp tục duy trì tốc độ phát triển kinh tế - xã hội như hiện nay thì Việt Nam hoàn toàn có khả năng hiện thực hóa những mục tiêu mà Cộng đồng ASEAN đã đề ra. Điều đó cũng

mở ra nhiều triển vọng tốt cho Việt Nam trong quá trình phát triển và sẽ góp phần vào sự phát triển chung của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luận Thùy Dương, *Kênh đối thoại không chính thức về an ninh và chính trị: Kênh 2 của ASEAN*, Nxb CTQG, HN. 2010
2. Kim Ngọc, *Kinh tế thế giới 2020: Xu hướng và thách thức*, Nxb CTQG, HN. 2004

MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ ...

(tiếp trang 62)

triển NNL đòi hỏi phải chú trọng các biện pháp điều chỉnh, bổ sung nhằm giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh như là những hệ quả tiêu cực. Cụ thể, phải quan tâm đến “hai cột chống đỡ” là *luật pháp* và *đạo đức* để giảm thiểu những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, của quá trình CNH, HĐH.

Chính vì thế, ở nước ta, trong quá trình CNH, HĐH, phát triển kinh tế thị trường, áp dụng cơ chế thị trường cạnh tranh, phân hóa đã chú trọng tới vai trò của luật pháp và chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, chống chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, vụ lợi, làm giàu phi pháp, gây tổn hại tới xã hội, đặc biệt là đề cao tiêu chí đạo đức của NNL. Vì vậy, trong việc đẩy mạnh CNH, HĐH hiện nay, Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức, chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Như vậy, phát triển NNL đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình CNH, HĐH đất nước hiện nay đòi hỏi phải nỗ lực không ngừng, bằng hành động thực

tế trong việc xây dựng và sử dụng NNL; phải tiến hành một cuộc cách mạng về con người mà thực chất là cách mạng về chất lượng lao động. Nâng cao chất lượng NNL sẽ đem lại thành công cho quá trình CNH, HĐH đất nước.

Tóm lại, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội phải đặt trong mối quan hệ tác động qua lại mật thiết với phát triển NNL, phát triển con người, vì sự phát triển con người. Tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện vật chất để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội nhằm tạo mọi điều kiện tốt nhất cho phát triển con người; đến lượt nó, sự phát triển của nguồn lực con người lại trở thành nguồn lực quyết định thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Thực tế, không thể có sự phát triển con người cao trên cơ sở nền kinh tế kém hiệu quả, chất lượng thấp; đồng thời, không thể có nền kinh tế tăng trưởng nhanh, có hiệu quả cao và bền vững trong một xã hội với nhiều lao động chỉ có trình độ học vấn và tay nghề thấp; một tỷ lệ đáng kể dân cư còn nghèo do thất nghiệp hoặc thiếu việc làm□